

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2744 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 8 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017  
Công trình: Hồ Sông Mực, huyện Như Thanh

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 10;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 596/SC-KT ngày 21/7/2017 về việc phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017 công trình hồ Sông Mực (kèm theo phương án) và Kết quả thẩm định số 1922/SNN&PTNT-TL ngày 04/7/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du năm 2017 công trình hồ Sông Mực, huyện Như Thanh, bao gồm những nội dung chính như sau:

#### 1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

##### 1.1. Hồ Sông Mực:

- Là hồ điều tiết nhiều năm: công trình cấp II.
- Cắt giảm lũ cho hạ du với tần suất  $P = 0,5\%$ , giảm đỉnh lũ từ  $2.400 \text{ m}^3/\text{s}$  xuống  $200 \text{ m}^3/\text{s}$  hạn chế ngập úng Sông Yên 4.540 ha.
- Diện tích tưới: 11.344 ha của 2 huyện Như Thanh và Nông Cống.
- Diện tích lưu vực  $F_{l,v} = 236 \text{ km}^2$ , tần suất lũ thiết kế  $P = 0,5\%$ , tần suất lũ kiểm tra  $P = 0,1\%$ , tần suất tưới  $P = 75\%$ .
- MNDBT:  $\nabla(+33.00) \text{ m}$ , ứng với dung tích  $W_{BT} = 200 \times 10^6 \text{ m}^3$ .

- MNLTK:  $\nabla(+37.21)$  m, ứng với dung tích  $W_{SC} = 323,2 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNLKT:  $\nabla(+38.15)$  m, ứng với dung tích  $W_{SC} = 356,25 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- MNC:  $\nabla(+18.00)$  m, ứng với dung tích  $W_C = 13 \times 10^6 \text{ m}^3$ .
- Đập đất dài 470 m, cao 38,5 m, chiều rộng đỉnh đập  $B = 5$  m; cao trình đỉnh đập  $(+39.40)$  m.
- Tràn xả lũ kiểu thực dụng, 2 cửa điều tiết van cung có phai phụ, nối tiếp dốc nước, cuối tràn tiêu năng kiểu mũi phun; chiều rộng tràn  $B_t = 8$  m (2 cửa  $\times 4$  m); cao trình ngưỡng tràn  $(+28.00)$  m; cao trình mũi phun  $(+22.00)$  m,  $Q_{\text{tràn k}} = 267 \text{ m}^3/\text{s}$ ;  $Q_{\text{tràn kt}} = 451 \text{ m}^3/\text{s}$ .
- Cổng lấy nước  $\Phi 245$  cm, cao độ đáy tại tháp cổng  $(+13.45)$  m,  $Q_{\text{lưới}} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$ ; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng máy 2VĐ50 điều khiển bằng điện (có thể quay tay khi mất điện).

1.2. Hồ Đồng Lớn: Là hồ điều tiết lại của hồ Sông Mực.

- MNDBT:  $\nabla(+14.00)$  m.
- Đập đất được sửa chữa năm 2003, có chiều dài 500 m; cao trình đỉnh đập  $(+18.15)$  m.
- Tràn xả lũ nằm ở phía tả. đoạn đầu là tràn đất tự nhiên rộng 100 m, dài 400 m, có độ dốc từ cao trình  $(+14.00)$  m xuống  $(+13.15)$  m. Cuối tràn đất là phễu thu nước có kết cấu bằng đá xây, được bọc lót bê tông, ngưỡng phễu có chiều dài 80 m, cao trình ngưỡng  $(+13.15)$  m. Cuối kênh dẫn là tràn đá xây có khẩu độ  $B_{ng} = 580$  m, cao trình ngưỡng  $(+14.00)$  m.
- Cổng lấy nước có khẩu độ (bxxh) =  $(2 \times 2,5)$  m; chiều dài cổng  $L_c = 50,5$  m; cao độ đáy cổng: TL =  $(+10.80)$  m, HL =  $(+10.60)$  m;  $Q_{\text{tk}} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$ , cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa VĐ20, có thể quay tay.

## 2. Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập:

### 2.1. Mục tiêu:

- Xác định, dự kiến được vùng lũ quét, phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra phương án bảo vệ, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán dân cư nhanh chóng, triệt để, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân vùng hạ du.

### 2.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (qua tràn).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ đập đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

## 2.3. Phương án xử lý các tình huống:

### 2.3.1 Trường hợp xả lũ qua tràn:

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả  $Q_{\text{trànk}} = 451 \text{ m}^3/\text{s}$ , mở 2 cửa tràn kích thước (b x h) = (4 x 5) m, thời gian lũ thiết kế tính 3 ngày (72 h) ứng với tổng lượng nước hồ Sông Mực qua tràn xả xuống hồ Đồng Lớn là  $58,5.10^6 \text{ m}^3$  làm mực nước hồ Đồng Lớn dâng cao xả qua tràn Đồng Lớn xuống Khe Ròng về Sông Mực gây ngập úng vùng hai bên bờ Khe Ròng và ven ngoại đê Sông Mực. Cần thông báo trước 4 h khi xả lũ để nhân dân trong vùng tránh lũ kịp thời và nghiêm cấm các hoạt động của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

2.3.2. Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế (*tổng lượng nước xả xuống hạ du là  $300.10^6 \text{ m}^3$ , bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất thiết kế  $P = 0,5\%$* ).

Tình huống vỡ đập chính Bến Mây, nước nhanh chóng ập xuống hồ Đồng Lớn và có khả năng gây vỡ hồ Đồng Lớn. Toàn bộ lượng nước đổ xuống Khe Ròng và Sông Mực gây ra lũ quét cực kỳ lớn cho toàn bộ vùng hai bên bờ Khe Ròng làm ngập lụt lớn cho các xã trong vùng hạ du, cụ thể:

Tổng diện tích đất đai bị ngập 642,7 ha đất thổ cư; 1.887,1 ha đất canh tác lúa và 458,5 ha đất canh tác màu.

*a) Huyện Như Thanh có 5 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:*

- Xã Hải Vân gồm 7 thôn: Kim Sơn, Xuân Phong, Đồi Dẽ, Cầu Máng, Đồng Muối, Vân Thành và Xuân Lai.

- Xã Hải Long gồm 8 thôn: Đồng Long, Đồng Lớn, Đồng Xuân, Đồng Hải, Hải Tân, Hải Thanh, Hải Xuân và Tân Long.

- Thị trấn Bến Sung gồm 9 khu phố và thôn là khu Xuân Điền, khu phố 1, 2, 3, 4, thôn Vĩnh Long 1, Vĩnh Long 2, thôn Hải Ninh, thôn Hải Tiến.

- Xã Yên Thọ gồm thị trấn Yên Trung và thôn Cụ Thịnh.

- Xã Phú Nhuận gồm 7 thôn: Đồng Sinh, Thung Khế, Phú Quang, Hò Sơn, 3 thôn Phú Sơn.

*b) Huyện Nông Cống gồm có 5 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:*

- Xã Vạn Hoà gồm 12 thôn: Cẩm Phúc, Cẩm Bảo, Ngọc Bản, Tùng Thiên, Thanh Ban, Thọ Sơn, Quyết Chiến, Thiện Na, Đồng Lương, Thanh Điền, Đồng Thọ, Vạn Trạch.

- Xã Vạn Thắng gồm 9 thôn: Đông Hoa, Đông Tài, Bản Thọ, Giản Hiền, Nhuệ Thôn, Phố Mới, Quyết Thắng, Lãng Thôn, Lam Sơn.

- Thị trấn Nông Cống gồm 21 thôn, khu phố, tiểu khu: Khu phố Bắc Giang, khu phố Nam Giang, tiểu khu Đông Hòa, tiểu khu Xuân Hòa, tiểu khu Hợp

Nhất, tiêu khu Nam Tiến, tiêu khu Minh Tân; các thôn Vũ Yên 1 - 2 - 3, Tập Cát 1 - 2 - 3, Lệ Xá 1 - 2 - 3, Thái Hoà 1 - 2, Thiện Sơn, Quyết Thanh, Bái Đa.

- Xã Vạn Thiện gồm 10 thôn: Thiện Sơn, Cộng Hoà, Quyết Thanh 1, Quyết Thanh 2, Cao Nhuận, Tân Lập, Tân Trù, Xóm Giữa, Xóm Chuyền, Liên Minh.

- Xã Thăng Long gồm 12 thôn: Đại Bản, Ngự Thôn, Ốc Thôn, Ân Phú, Tân Giao, Tân Vinh, Thập Lý, Tân Đại, Vạn Thành, Ngọc Châm, Mỹ Quang, Cầu Chạm.

2.3.3. Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập được tính với lũ kiểm tra (*tổng lượng nước xả xuống hạ du  $330.10^6 m^3$  bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra  $P = 0,1\%$* ).

Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập ứng với lũ thiết kế; ngoài ra phạm vi ngập lụt ảnh hưởng đến các thôn gồm:

+ Xã Hải Long, huyện Như Thanh gồm 2 thôn: Vĩnh Lợi, Cầu Đất.

+ Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh gồm 13 thôn: Quần Thọ, Tân Thọ, Xuân Thọ, Chợ Mới, Tân Thịnh, Minh Thịnh, Hợp Thịnh, Xuân Thịnh, Yên Xuân, Hùng Sơn, Tân Hùng, Thống Nhất, Châm Khê.

+ Xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh gồm 8 thôn: Phú Phương 1, 2, 3, 4; Thanh Sơn, Khe Sinh, Phú Nhuận, Tân Phú.

+ Xã Vạn Thắng, huyện Nông Công gồm 3 thôn: Quý Thắng, Sinh Tân, Tân Đạo.

Tổng diện tích đất đai bị ngập 779,1 ha đất thổ cư; 2.601,6 ha đất canh tác lúa và 459,1 ha đất canh tác màu.

## 2.4. Phân giao nhiệm vụ:

### 2.4.1. UBND các huyện Như Thanh, Nông Công:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

### 2.4.2. UBND các xã trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

2.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Sông Mực phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Như Thanh, Nông Cống tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du hồ Sông Mực đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết đề chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Như Thanh, Nông Cống:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 4 lần vào lúc 1 h, 7 h, 13 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB công trình phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban theo chế độ hiện hành. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên một cách hợp lý để tổ chức điều hành công tác có hiệu quả, bám sát Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du công trình hồ Sông Mực đã đề ra.

### 3.3. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành:

Công trình hồ Sông Mực là công trình trọng điểm Quốc Gia do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định sơ tán.

### 4. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh báo động như sau:

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Trống hoặc kèn đều đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Trống hoặc kèn đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

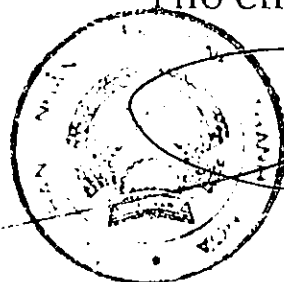
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực, Chủ tịch UBND các huyện Nông Cống, Như Thanh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền